TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **316**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 514/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Thúy L, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp Tân H, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp Tân T, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Thị Thúy L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Tuấn A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi về vấn đề tiền bạc do tất cả các khoản chi tiêu trong gia đình đều do bà L lo liệu, ông Tuấn A không phụ giúp, dẫn đến hai bên xô xát nhiều lần nên vợ chồng đã ly thân gần hai tháng nay, bà về gia đình cha mẹ ở xã H sinh sống. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với ông Tuấn A.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Dương K (nam) sinh ngày

15/8/2009 và Phạm Dương Bảo N (nữ) sinh ngày 01/3/2014 hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thị Thúy L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Quá trình chung sống từ năm 2009 đến năm 2020 vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, cự cãi. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà L làm ra tiền (đi làm công ty ở Đồng Nai), ông ở nhà cơm nước lo cho con đi học, buôn bán phụ thêm lo cho gia đình, vợ chồng cùng nhau làm để chăm sóc gia đình chứ không phải do bà L tự lo. Cách đây hơn hai tháng, vợ chồng có cự cãi về vấn đề tiền bạc, không có xô xát, bà L về nhà bên ruột ở H sinh sống đến nay. Ông không đồng ý ly hôn do còn tình cảm với vợ con nên muốn hàn gắn chung sống, cùng nhau chăm sóc cho các con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Dương K (nam) sinh ngày 15/8/2009 và Phạm Dương Bảo N (nữ) sinh ngày 01/3/2014 hiện đang sống chung với bà L. Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Dương K, không yêu cầu bà L dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 13/11/2023, cháu Phạm Dương K và cháu Phạm Dương Bảo N có nguyện vọng sống chung với bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy L và ông Phạm Tuấn A tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông A do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông A không đồng ý ly hôn, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, ông A không có động thái gì để hàn

gắn tình cảm. Tại phiên tòa bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn, cương quyết yêu cầu ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông A đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn với ông A.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà L, ông A có 02 con chung tên Phạm Dương K (nam) sinh ngày 15/8/2009 và Phạm Dương Bảo N (nữ) sinh ngày 01/3/2014 hiện đang sống với bà L. Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 13/11/2023, cháu Phạm Dương K và cháu Phạm Dương Bảo N có nguyện vọng sống chung với bà L. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm Dương K và cháu Phạm Dương Bảo N cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị Thúy L xin ly hôn với ông Phạm Tuấn A.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Dương K (nam) sinh ngày 15/8/2009 và Phạm Dương Bảo N (nữ) sinh ngày 01/3/2014 cho bà L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà

không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Dương Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000690 ngày 07/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân D, huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý